

## KẾ HOẠCH

### Triển khai thực hiện Đề án Cảnh báo sớm sạt lở đất, lũ quét trên địa bàn tỉnh Quảng Bình

Thực hiện Quyết định số 1262/QĐ-TTg ngày 27/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Cảnh báo sớm sạt lở đất, lũ quét khu vực miền núi, trung du Việt Nam, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án Cảnh báo sớm sạt lở đất, lũ quét trên địa bàn tỉnh Quảng Bình với các nội dung như sau:

#### I. MỤC TIÊU

##### 1. Mục tiêu tổng quát

- Chủ động nâng cao năng lực quản lý, phòng, chống sạt lở đất, lũ quét; thông tin, cảnh báo sớm đến với cộng đồng dân cư tại những vùng có nguy cơ cao xảy ra sạt lở đất, lũ quét có những biện pháp ứng phó kịp thời.

- Cảnh báo sớm sạt lở đất, lũ quét trên địa bàn tỉnh Quảng Bình phục vụ phòng, chống thiên tai, đảm bảo an toàn tính mạng và tài sản của nhân dân, cơ sở hạ tầng, tạo điều kiện ổn định, phát triển kinh tế - xã hội, góp phần bảo đảm quốc phòng, an ninh.

- Xây dựng hệ thống thông tin cảnh báo sớm và hệ thống bản đồ phân vùng rủi ro thiên tai sạt lở đất, lũ quét tổng thể, đồng bộ, tỷ lệ phù hợp; cung cấp, trao đổi thông tin cảnh báo đến cộng đồng dân cư, tăng cường năng lực ứng phó sạt lở đất, lũ quét.

##### 2. Mục tiêu cụ thể

Đến năm 2025, hoàn thành bộ bản đồ phân vùng rủi ro do sạt lở đất, lũ quét tỷ lệ 1:50.000 hiển thị trên nền thông tin địa lý tỷ lệ 1:25.000 cho tỉnh Quảng Bình; tỷ lệ 1:10.000 và lớn hơn đối với khu vực rủi ro cao với sạt lở đất, lũ quét.

Đến năm 2030, cơ bản hoàn thành bộ bản đồ phân vùng rủi ro do sạt lở đất, lũ quét tỷ lệ lớn cho những khu vực có nguy cơ rất cao; tiếp nhận, duy trì ứng dụng các sản phẩm của Đề án tại địa phương nhằm cung cấp kịp thời thông tin cảnh báo sạt lở đất, lũ quét cho cơ quan quản lý và người dân.

#### II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Điều tra, lập bản đồ phân vùng nguy cơ, bản đồ phân vùng rủi ro sạt lở đất, lũ quét có nguy cơ gây ra sự cố môi trường tỷ lệ 1:10.000 tại các vị trí, khu vực rủi ro cao với sạt lở đất, lũ quét trên địa bàn tỉnh.

a) Điều tra chi tiết vùng có nguy cơ sạt lở đất, lũ quét có nguy cơ gây ra sự cố môi trường tỷ lệ 1:10.000 và lớn hơn cho các vị trí, khu vực rủi ro cao với sạt lở đất, lũ quét.

b) Xây dựng bản đồ phân vùng cảnh báo nguy cơ theo các mức độ nhạy cảm của các yếu tố tự nhiên - môi trường với các hiện tượng trượt lở đất đá, lũ quét tỷ lệ 1:10.000 và lớn hơn cho các vị trí, khu vực rủi ro cao với sạt lở đất, lũ quét.

c) Xây dựng bản đồ phân vùng hiểm họa trượt lở đất đá, lũ quét theo các kịch bản xảy ra các ngưỡng mưa kích hoạt tỷ lệ 1:10.000 và lớn hơn cho các vị trí, khu vực rủi ro cao với sạt lở đất, lũ quét.

d) Xây dựng bản đồ phân vùng tính dễ bị tổn thương cho các đối tượng phơi bày trước hiểm họa trượt lở đất đá, lũ quét tỷ lệ 1:10.000 và lớn hơn cho các vị trí, khu vực rủi ro cao với sạt lở đất, lũ quét.

e) Xây dựng bản đồ phân vùng rủi ro cho các đối tượng phơi bày trước hiểm họa trượt lở đất đá, lũ quét tỷ lệ 1:10.000 và lớn hơn cho các vị trí, khu vực rủi ro cao với sạt lở đất, lũ quét.

f) Đề xuất các giải pháp công trình, phi công trình phù hợp với từng khu vực điều tra chi tiết nhằm phòng tránh và giảm nhẹ thiệt hại do trượt lở đất đá, lũ quét gây ra, phân tích chi phí - lợi ích cho các giải pháp dự kiến áp dụng.

Các kết quả xây dựng bản đồ sẽ cung cấp các bản tin cảnh báo sớm cho chính quyền và người dân địa phương trên cơ sở dữ liệu hiện có trong các mùa mưa lũ, giảm thiểu thiệt hại thiên tai do sạt, trượt lở đất và lũ quét.

2. Điều tra, cập nhật cơ sở dữ liệu, thông tin về sạt lở đất, lũ quét có nguy cơ gây ra sự cố môi trường, quản lý, khai thác và cập nhật thông tin cho Hệ thống thông tin - cảnh báo sớm sạt lở đất, lũ quét theo thời gian thực trên địa bàn tỉnh.

a) Xây dựng cơ sở dữ liệu nền thông tin địa lý, hiện trạng trượt lở đất đá, lũ quét, quan trắc trượt lở đất đá, lũ quét được chuẩn hóa và cập nhật liên tục vào hệ thống dữ liệu lớn dùng chung thống nhất theo sản phẩm phần mềm Hệ thống thông tin - cảnh báo sớm sạt lở đất, lũ quét theo thời gian thực khu vực miền núi, trung du Việt Nam của Đề án theo Quyết định số 1262/QĐ-TTg ngày 27/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Cảnh báo sớm sạt lở đất, lũ quét khu vực miền núi, trung du Việt Nam.

b) Xây dựng các lớp bản đồ về khí tượng thủy văn, cơ sở hạ tầng được thành lập mới và cập nhật vào phần mềm Hệ thống thông tin - cảnh báo sớm sạt lở đất, lũ quét theo thời gian thực trên địa bàn tỉnh.

c) Cập nhật bộ bản đồ hiện trạng trượt lở đất đá, lũ quét trên nền thông tin địa lý tự nhiên tỷ lệ 1:50.000 phần mềm Hệ thống thông tin - cảnh báo sớm sạt lở đất, lũ quét theo thời gian thực trên địa bàn tỉnh.

3. Tổ chức triển khai duy trì ứng dụng các sản phẩm xây dựng bản đồ phân vùng nguy cơ, bản đồ phân vùng rủi ro sạt lở đất, lũ quét có nguy cơ gây ra sự cố môi trường tỷ lệ 1:10.000 và lớn hơn cho các vị trí, khu vực rủi ro cao với sạt

đất, lũ quét và các sản phẩm của Đề án theo Quyết định số 1262/QĐ-TTg ngày 27/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Cảnh báo sớm sạt lở đất, lũ quét khu vực miền núi, trung du Việt Nam; nâng cao năng lực truyền thông cho cộng đồng trong sử dụng thông tin cảnh báo sớm phục vụ phòng, tránh sạt lở đất, lũ quét:

a) Tổ chức hội nghị chuyển giao kết quả, hướng dẫn quản lý, sử dụng sản phẩm bản đồ phân vùng nguy cơ, bản đồ phân vùng rủi ro sạt lở đất, lũ quét có nguy cơ gây ra sự cố môi trường tỷ lệ 1:10.000 và lớn hơn cho các vị trí, khu vực rủi ro cao với sạt lở đất, lũ quét.

b) Xây dựng, biên tập các tài liệu tập huấn, giáo dục cộng đồng, hướng dẫn sử dụng sản phẩm xây dựng bản đồ phân vùng nguy cơ, bản đồ phân vùng rủi ro sạt lở đất, lũ quét có nguy cơ gây ra sự cố môi trường tỷ lệ 1:10.000 và lớn hơn cho các vị trí, khu vực rủi ro cao với sạt lở đất, lũ quét.

c) Tiếp nhận, quản lý, sử dụng các sản phẩm của Đề án theo Quyết định số 1262/QĐ-TTg ngày 27/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Cảnh báo sớm sạt lở đất, lũ quét khu vực miền núi, trung du Việt Nam.

4. Các nhiệm vụ khác theo yêu cầu để giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn phục vụ công tác quản lý: quản lý việc xây dựng, nâng cấp nhà ở, công trình tại các khu vực có nguy cơ cao xảy ra sạt lở đất, lũ quét; kiểm tra, rà soát, cấm biển cảnh báo tại những khu vực sạt lở và có nguy cơ cao xảy ra sạt lở đất, lũ quét.

### **III. THỜI GIAN THỰC HIỆN**

Thời gian thực hiện từ năm 2024 đến năm 2030

### **IV. NGUỒN VỐN THỰC HIỆN**

Nguồn kinh phí để thực hiện các đề án/nhiệm vụ/dự án trong Kế hoạch gồm:

1. Nguồn ngân sách nhà nước: Ngân sách Trung ương hỗ trợ địa phương, nguồn vốn đầu tư công trung hạn và hằng năm, các nguồn ngân sách nhà nước khác.

2. Nguồn vốn hợp pháp từ quỹ phòng chống thiên tai; từ các tổ chức, cá nhân trong nước, nước ngoài tham gia góp vốn theo hình thức công tư hoặc xã hội hoá.

### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này, trong đó lưu ý: rà soát kỹ nội dung, nhiệm vụ chi tiết, đảm bảo không chồng chéo, trùng lặp với nhiệm vụ thường xuyên và nội dung, nhiệm vụ của các chương trình, đề án, dự án khác đã và đang được sở, ban, ngành và cơ quan liên quan triển khai thực hiện.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tổ chức xây dựng nhiệm vụ cụ thể, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh phân bổ ngân sách địa phương, đồng thời huy động nguồn vốn hợp pháp khác để triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch này thuộc nhiệm vụ của tỉnh.

- Điều tra, đánh giá, khảo sát, thu thập cơ sở dữ liệu về thiên tai sạt lở đất, lũ quét trên địa bàn tỉnh; lập bản đồ phân vùng nguy cơ, bản đồ phân vùng rủi ro sạt lở đất, lũ quét tỷ lệ 1:10.000 và lớn hơn cho các vị trí, khu vực rủi ro cao với sạt lở đất, lũ quét trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp nhận, quản lý, sử dụng hệ thống Thông tin - Cảnh báo sớm lũ quét sạt lở đất được xây dựng và các sản phẩm tương tự của Bộ Tài nguyên và Môi trường bàn giao.

- Đôn đốc các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện Kế hoạch này; tổng kết đánh giá kết quả thực hiện báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Tài nguyên và Môi trường.

## 2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Phối hợp với các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố rà soát, xây dựng phương án sơ tán, di dời dân cư khẩn cấp ra khỏi các khu vực sạt lở đặc biệt nguy hiểm và nguy hiểm; từng bước sắp xếp lại dân cư, di dời dân cư ra khỏi các khu vực có nguy cơ sạt lở cao, kết hợp với tái định cư, ổn định đời sống cho người dân.

- Phối hợp cung cấp các thông tin, số liệu hiện trạng khu vực địa điểm đã và thường xuyên xảy ra sạt lở đất, lũ quét, thông tin về tình hình thiệt hại do sạt lở đất, lũ quét về Sở Tài nguyên và Môi trường để hỗ trợ phục vụ công tác lập bản đồ phân vùng rủi ro do sạt lở đất, lũ quét trên địa bàn tỉnh; cập nhật cho Hệ thống thông tin - cảnh báo sớm.

3. Sở Giao thông Vận tải: Chỉ đạo rà soát các công trình hạ tầng ở các khu vực thường xuyên xảy ra sạt lở đất, lũ quét, đánh giá, xác định các khu vực có nguy cơ sạt lở đất nhất là các tuyến đường tỉnh lộ và quốc lộ được ủy quyền quản lý, thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn và giảm tác động gây gia tăng sạt lở đất, lũ quét.

4. Sở Xây dựng: Hướng dẫn việc tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch xây dựng trên địa bàn theo quy định. Trong đó lưu ý các giải pháp để chủ động phòng, tránh sạt lở đất, lũ quét, giảm thiểu nguy cơ bị ảnh hưởng do sạt lở đất, lũ quét gây ra.

5. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh: Chỉ đạo các đơn vị đóng quân trên địa bàn tỉnh phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương cung cấp kịp thời các thông tin về các khu vực có nguy cơ bị sạt lở đất, lũ quét; thông tin về tình hình thiệt hại về sạt lở đất, lũ quét; tiếp nhận thông tin cảnh báo sớm sạt lở đất, lũ quét; chuẩn bị lực lượng, phương tiện, trang thiết bị, vật tư chuyên dùng sẵn sàng ứng phó kịp thời, hiệu quả các tình huống do sạt lở đất và lũ quét.

#### 6. Sở Khoa học và Công nghệ:

- Chủ trì tham mưu, đẩy mạnh chuyên gia kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ và triển khai ứng dụng công nghệ mới, kỹ thuật tiên tiến trong phòng, chống cảnh báo sớm sạt lở đất, lũ quét, các công trình cảnh báo sớm sạt lở đất, lũ quét phù hợp với điều kiện từng khu vực.

- Tham mưu UBND tỉnh ưu tiên đặt hàng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ nghiên cứu, ứng dụng công nghệ, vật liệu mới kỹ thuật tiên tiến trong phòng, chống sạt lở đất, lũ quét phù hợp với điều kiện địa phương, tập trung vào các giải pháp mềm, thân thiện môi trường, giảm chi phí đầu tư.

7. Sở Thông tin và Truyền thông: Phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan xây dựng kế hoạch tuyên truyền các bản tin cảnh báo, dự báo lũ quét sạt lở đất đến cộng đồng kịp thời. Chỉ đạo các cơ quan báo chí, hệ thống thông tin cơ sở đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các tổ chức và người dân về phòng chống sạt lở đất, lũ quét.

8. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính xem xét, tham mưu bố trí thực hiện nhiệm vụ của Kế hoạch này trong công tác phòng, chống sạt lở đất, lũ quét trên địa bàn tỉnh thuộc nguồn vốn chi đầu tư phát triển khi cân đối được nguồn.

9. Sở Tài chính: Căn cứ vào nguồn lực của ngân sách theo phân cấp và nhu cầu kinh phí thực hiện các nhiệm vụ Cảnh báo sớm sạt lở đất, lũ quét trên địa bàn tỉnh Quảng Bình của các cơ quan, đơn vị có liên quan, tham mưu trình cơ quan có thẩm quyền bố trí kinh phí để thực hiện.

#### 10. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức phổ biến, tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân và các tổ chức trong công tác phòng, tránh sạt lở đất, lũ quét.

- Di dời dân cư khẩn cấp ra khỏi các khu vực lở đất, lũ quét đặc biệt nguy hiểm và nguy hiểm; từng bước sắp xếp lại dân cư, di dời dân cư ra khỏi các khu vực có nguy cơ lở đất, lũ quét cao, kết hợp với tái định cư, ổn định đời sống cho người dân.

- Chủ động bố trí ngân sách huyện xây dựng các công trình phòng, chống sạt lở đất, lũ quét, trong đó tập trung xử lý khẩn cấp các khu vực sạt lở đất, lũ quét đặc biệt nguy hiểm; xây dựng công trình phòng, chống sạt lở đất ven các sườn dốc bảo vệ khu đô thị, khu dân cư tập trung có nguy cơ sạt lở đất.

- Cung cấp các thông tin, số liệu về các khu vực có nguy cơ sạt lở đất, lũ quét, thông tin về tình hình thiệt hại do sạt lở đất, lũ quét về Sở Tài nguyên và Môi trường để hỗ trợ phục vụ công tác lập bản đồ phân vùng rủi ro do sạt lở đất, lũ quét trên địa bàn tỉnh; cập nhật vào Hệ thống thông tin - cảnh báo sớm.

- Quản lý, khai thác, cập nhật, cung cấp thông tin cơ sở dữ liệu về sạt lở đất, lũ quét trên địa bàn vào Hệ thống thông tin - cảnh báo sớm sạt lở đất, lũ quét



theo thời gian thực trên địa bàn; tạo điều kiện cho người dân chủ động cung cấp thông tin về những khu vực sạt lở đất, lũ quét.

- Chỉ đạo quản lý chặt chẽ việc xây dựng, nâng cấp nhà ở, công trình tại các khu vực có nguy cơ cao xảy ra sạt lở đất, lũ quét; tổ chức kiểm tra, rà soát cảnh biển cảnh báo tại những khu vực sạt lở và có nguy cơ cao xảy ra sạt lở đất, lũ quét; lồng ghép bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai nói chung và sạt lở đất, lũ quét vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

#### 11. Đài Khí tượng thủy văn tỉnh:

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các sở, ban, ngành có liên quan trong việc điều tra, thu thập, xây dựng bản đồ phân vùng nguy cơ, bản đồ phân vùng rủi ro do sạt lở đất, lũ quét tỷ lệ 1:10.000 và lớn hơn cho các vị trí, khu vực rủi ro cao với sạt lở đất, lũ quét trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp nhận, sử dụng các sản phẩm, kết quả xây dựng bản đồ phân vùng nguy cơ, bản đồ phân vùng rủi ro do sạt lở đất, lũ quét, hệ thống Thông tin – Cảnh báo sớm được chuyển giao để hỗ trợ cho việc xuất bản và nâng cao chất lượng các bản tin cảnh báo, dự báo sạt lở đất, lũ quét.

Yêu cầu các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc nội dung cần sửa đổi, bổ sung, các cơ quan, đơn vị có văn bản gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

#### Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Đài Khí tượng thủy văn tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Đoàn Ngọc Lâm